

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

CÔNG KHAI VÀ NIÊM YẾT CÔNG KHAI NGUỒN TÀI TRỢ

CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÂN KHẤU NĂM 2023

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT- BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ văn bản số 1427/UBND-VX ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT- BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào kết quả vận động tài trợ và việc sử dụng nguồn tài trợ theo kế hoạch đã thống nhất của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và có sự đồng thuận của nhà trường.

Hôm nay vào lúc 10 giờ 00, ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại bảng tin phòng Hội đồng Trường THPT Trần Phú và trên trang web trường đã tiến hành công khai nguồn tài trợ xây dựng công trình sân khấu như sau:

*** Thành phần tham dự**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Phước Kiệm	Trưởng ban đại diện CMHS
2	Nguyễn Đức Quỳnh	Phó ban đại diện CMHS
3	Nguyễn Đức Chính	Hiệu trưởng nhà trường
4	Phan Võ Bảo Yến	Phụ trách kế toán
5	Trần Thị Ngọc Châu	Trưởng ban thanh tra nhân dân
6	Quách Thị Thanh Thúy	Thủ Quỹ

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai dự toán thu- chi nguồn tài trợ công trình xây dựng sân khấu năm 2023 gồm:

1. Tổng số tiền vận động: 586.000.000 đồng trong đó gồm

1.1. Số tiền cha mẹ học sinh các lớp tài trợ (có danh sách chi tiết đính kèm)

Cha mẹ học sinh	Số tiền
Khối 10	125.850.000 đ
Khối 11	85.850.000 đ
Khối 12	113.300.000 đ
Tổng số tiền	325.000.000 đ

1.2. Số tiền các đối tác của trường tài trợ

Tên đơn vị tài trợ	Số tiền tài trợ
Công ty văn phòng phẩm, thể dục	5.000.000 đ
Căn tin nhà trường	2.000.000 đ
Cửa hàng Ngọc Bích Fashion	70.000.000 đ
Công ty Du lịch Tân Phú	20.000.000 đ
Công ty Anh Vinh	5.000.000 đ
Tổng số tiền	102.000.000 đ

1.3. Số tiền các trường đại học tài trợ

Tên đơn vị tài trợ	Số tiền tài trợ
Đại học Văn Lang	30.000.000 đ
Đại học Công nghiệp	30.000.000 đ
Đại học Ngoại ngữ - Tin học	5.000.000 đ
Đại học Hoa Sen	5.000.000 đ
Tổng số tiền	70.000.000 đ

1.4. Số tiền cựu học sinh tài trợ: 14.000.000 đồng

Họ và tên cựu học sinh và hiện là giáo viên của trường THPT Trần Phú	Giáo viên bộ môn
Thầy Nguyễn Văn Tường	Toán
Thầy Nguyễn Khắc Thành	Toán
Cô Nguyễn Thị Tuyết Sâm	Toán
Cô Hồ Thị Bích Nga	Toán
Cô Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Lý
Cô Phạm Thị Thanh Nga	Hóa
Cô Trần Thị Kim Chi	Văn
Cô Lê Thị Tuyết Lan	Văn
Cô Trần Thị Thanh Vân	Công nghệ
Cô Vũ Thị Ngọc Ánh	Tin học
Thầy Nguyễn Thanh Nam	Tin học

1.5. Các mạnh thường quân

Tên cá nhân tài trợ	Lớp	Số tiền tài trợ
Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	12A11	50.000.000 đ
Bà Phạm Thị Tuyết Dung	12A10	10.000.000 đ
Bà Nguyễn Thị Lan	11 B 02	5.000.000 đ
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	11B13	5.000.000 đ
Ông Nguyễn Văn Nhân	10 C14	5.000.000 đ
Tổng số tiền		75.000.000 đ

2. Số tiền đã sử dụng cho giai đoạn I: 425.939.807 đồng

Đã chi cho xây dựng sân khấu và trang bị hệ thống âm thanh sân khấu (*có hồ sơ chi tiết đính kèm*)

3. Số tiền còn tồn sau khi sử dụng giai đoạn I: 160.060.193 đồng

4. Dự kiến thực hiện giai đoạn II

+ Sẽ trang bị hệ thống màn hình LED Q5 PRO OUTDOOR kích thước (3.200 x

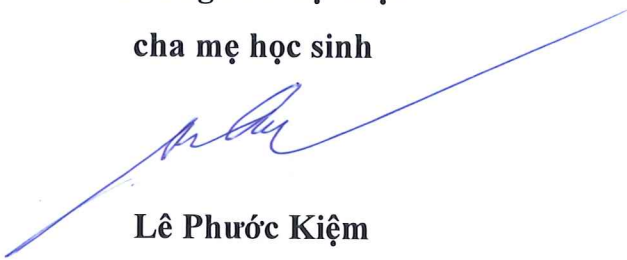
5.760 mm) với số tiền **325.000.000 đồng**

+ Số tiền còn thiếu (**164.939.807 đ**) nên chưa thực hiện giai đoạn II. Vì vậy nhà trường rất mong sự hỗ trợ của các bậc cha mẹ học sinh, cựu học sinh, các mạnh thường quân, các đối tác cho hoạt động có ý nghĩa này.

+ Thời gian niên yết: Kể từ ngày 20/3/ 2023 đến ngày 20/4/2023

Trưởng ban đại diện

cha mẹ học sinh


Lê Phước Kiệm

Hiệu trưởng




Nguyễn Đức Chính



DANH SÁCH CÁC LỚP ĐÓNG GÓP XÂY SÂN KHẤU
NĂM HỌC 2022-2023

Lớp	Số tiền
A1	5.750.000
A2	3.950.000
A3	2.300.000
A4	3.800.000
A5	5.150.000
A6	5.700.000
A7	6.950.000
A8	9.600.000
A9	4.700.000
A10	5.300.000
A11	1.800.000
A12	7.700.000
A13	7.350.000
A14	5.500.000
A15	9.050.000
A16	7.600.000
A17	9.350.000
A18	3.300.000
A19	4.400.000
A20	4.050.000
	113.300.000

Lớp	Số tiền
B1	4.500.000
B2	6.100.000
B3	4.700.000
B4	6.400.000
B5	4.000.000
B6	8.100.000
B7	7.200.000
B8	2.450.000
B9	3.400.000
B10	7.200.000
B11	3.900.000
B12	6.600.000
B13	6.900.000
B14	8.700.000
B15	5.700.000
	85.850.000

Lớp	Số tiền
C1	14.000.000
C2	5.700.000
C3	6.350.000
C4	6.400.000
C5	4.700.000
C6	11.300.000
C7	5.900.000
C8	8.300.000
C9	4.050.000
C10	8.600.000
C11	7.600.000
C12	3.050.000
C13	5.700.000
C14	6.000.000
C15	6.600.000
C16	2.800.000
C17	7.100.000
C18	11.700.000
	125.850.000

TC 325.000.000

